

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST  
Ngày: 06- 5- 2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng.”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thuận Sơn và ông Lê Quang Thạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST- DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- DS ngày 31/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST- DS ngày 15/4/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Bưu điện L

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng giám đốc;  
địa chỉ: Tòa nhà C, T, Hoàn Kiếm, Hà Nội, vắng mặt

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người được ủy quyền: Bà Võ Thị Kiều N, sinh năm 1988; chức vụ: Chuyên viên HTHĐ; địa chỉ: 6A, đường T, phường Đ, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Quang T, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản C, xã K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020, bản tự khai ngày 25/12/2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V, chi nhánh Quảng Bình bà Võ Thị Kiều N trình bày:

Từ ngày 08/9/2016, Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình đã ký với anh Lê Quang T hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 10/080916/04/450 để vay số tiền: 90.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng từ ngày 08/9/2016 đến ngày 08/9/2021; lãi suất và phương thức áp dụng lãi suất: 13,5%/năm tính trên dư nợ giảm

dân; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu tính từ tháng 10/2016; mục đích: Sửa chữa nhà ở. Để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng anh Lê Quang T (là chỉ huy trưởng Quân sự UBND xã K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã sử dụng thu nhập của mình thông qua lương, thưởng hàng tháng tại đơn vị công tác để đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã nêu ở trên, đến tháng 8/2019 anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên tháng 11/2019 anh T bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đốc thúc trực tiếp làm việc với anh T, nhưng anh T vẫn không hợp tác trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Vì vậy Ngân hàng Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Quang T trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/12/2020, số tiền 48.601.655 đồng. Trong đó nợ gốc: 39.000.000 đồng, lãi trên nợ gốc: 5.960.874 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn 3.640.781 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình nộp bản kê yêu cầu Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Quang T trả nợ cho Ngân hàng số tiền 50.535.530 đồng; trong đó tiền nợ gốc: 39.000.000 đồng, lãi trên nợ gốc: 5.778.624 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 5.756.906 đồng tính đến ngày xét xử 06/5/2021. Kể từ ngày 06/5/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Lê Quang T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 10/080916/04/450 ngày 08/9/2016.

Đối với bị đơn anh Lê Quang T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thông báo thụ lý vụ án, gửi cho bị đơn kèm giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Tân đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa đến bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt.

Theo xác nhận của Công an xã K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình do Ngân hàng TMCP Bưu điện L giao nộp, Công an xã K xác nhận: Anh Lê Quang T, sinh năm 1985; nơi đăng ký HKTT tại xã K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh T đang công tác tại UBND xã K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Lê Quang T đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 15/4/2021 và không có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn anh Lê Quang T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc tranh chấp Giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại xã K, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng tín dụng số 10/080916/04/450 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định anh Lê Quang T ở bản C, xã K, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình đã được Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình cho vay số tiền: 90.000.000 đồng; lãi suất và phương thức áp dụng lãi suất: 13,5%/năm tính trên dư nợ giảm dần; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu tính từ tháng 10/2016; mục đích: Sửa chữa nhà ở; hình thức vay tín chấp; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 08/9/2016 đến ngày 08/9/2021.

Sau khi ký kết hợp đồng, anh T đã thực hiện một phần của hợp đồng tín dụng, trả nợ gốc và lãi đến ngày 12/8/2019 thì dừng trả nợ gốc và lãi. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình đã đôn đốc, nhắc nhở và làm việc trực tiếp với anh Tân để yêu cầu trả nợ nhưng anh T vẫn không thực hiện. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 10/080916/04/450 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình với anh Lê Quang T ngày 08/9/2016 đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Anh Lê Quang T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng số 10/080916/04/450 ngày 08/9/2016 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Lê Quang T trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L, Chi nhánh Quảng Bình với tổng số tiền: 50.535.530 đồng. Trong đó tiền nợ gốc: 39.000.000 đồng, lãi trên nợ gốc: 5.778.624 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 5.756.906 đồng, tính đến ngày 06/5/2021.

Kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (06/5/2021) cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 10/080916/04/450 ngày 08/9/2016 là phù hợp với các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình: Buộc anh Lê Quang T phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền: tổng số tiền: 50.535.530 đồng (năm mươi triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi đồng). Trong đó tiền nợ gốc: 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng), lãi trên nợ gốc: 5.778.624 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn đồng); lãi trên nợ gốc quá hạn: 5.756.906 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm linh sáu đồng).

Kể tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (06/5/2021) cho đến khi anh Lê Quang T trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Tân còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 10/080916/04/450 ngày 08/9/2016.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Quang T phải chịu 2.526.776 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình số tiền 1.360.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006188, ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc ngày niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Kim Thủy(để biết);
- Lưu HS; Lưu VP.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Hương**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

